

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh giảm giá trị bồi thường, hỗ trợ cho 06 hộ gia đình và 01 tổ chức bị ảnh hưởng do GPMB dự án Khu dân cư dọc Quốc lộ 19 mới, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Quyết định số 2052/QĐ-UBND ngày 27/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư dọc Quốc lộ 19 (mới), xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước (giai đoạn 1);

Căn cứ Quyết định số 4403/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho 37 hộ gia đình cá nhân và 01 tổ chức bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án xây dựng Khu dân cư dọc Quốc lộ 19 (mới), xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước (giai đoạn 1);

Căn cứ Quyết định số 3444/QĐ-UBND ngày 24/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho 23 hộ gia đình cá nhân bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án xây dựng Khu dân cư dọc Quốc lộ 19 (mới), xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước (giai đoạn 1);

Căn cứ Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho 01 tổ chức bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án xây dựng Khu dân cư dọc Quốc lộ 19 (mới), xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước (giai đoạn 1);

Căn cứ Nghị Quyết số 85/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc dừng thực hiện chủ trương đầu tư Dự án Khu dân cư dọc Quốc lộ 19 mới, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước (giai đoạn 1);

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 492/TTr-SNNMT ngày 04/6/2025 và đề nghị của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh tại Văn bản số 78/TTr-TTPTQĐ ngày 20/5/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh giảm giá trị bồi thường, hỗ trợ cho 06 hộ gia đình và 01 tổ chức bị ảnh hưởng do GPMB dự án Khu dân cư dọc Quốc lộ 19 mới, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, với nội dung chính như sau:

- Điều chỉnh giảm toàn bộ giá trị BT, HT của Chùa Phở Quang là 1.111.262.000 đồng và chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) tương ứng là 22.225.000 đồng đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 11/01/2023. Tổng giá trị điều chỉnh giảm là 1.133.487.000 đồng;

- Điều chỉnh giảm toàn bộ giá trị BT, HT của 05 hộ gia đình là 6.443.858.504 đồng; giảm chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) tương ứng là 128.877.170 đồng và chi phí dự phòng cưỡng chế thu hồi đất là 22.922.000 đồng; đã được phê duyệt tại Quyết định số 3444/QĐ-UBND ngày 24/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh. Tổng giá trị điều chỉnh giảm là 6.595.657.674 đồng;

- Điều chỉnh giảm toàn bộ giá trị BT, HT của 01 hộ gia đình là 370.328.500 đồng; giảm chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) tương ứng là 7.406.570 đồng và chi phí dự phòng cưỡng chế thu hồi đất là 20.355.000 đồng đã được phê duyệt tại Quyết định số 4403/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh. Tổng giá trị điều chỉnh giảm là 398.090.070 đồng.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 11/01/2023, 3444/QĐ-UBND ngày 24/10/2022 và Quyết định số 4403/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Giám đốc Trung tâm PTQĐ tỉnh, Giám đốc Kho bạc nhà nước khu vực XIII, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước, các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức có liên quan và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC

Điều chỉnh giảm giá trị bồi thường, hỗ trợ của 06 hộ dân và 01 tổ chức đã được UBND tỉnh phê duyệt ảnh hưởng do GPMB dự án Khu dân cư dọc Quốc lộ 19 (mới), xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước (giai đoạn 1)

(Kèm theo Quyết định số 1968 /QĐ-UBND ngày 10 /6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Hộ gia đình/Tổ chức	Địa chỉ thôn thường trú	Diện tích thu hồi (m2)	Giá trị BT, HT đã được phê duyệt (đồng)	Giá trị BT, HT điều chỉnh giảm (đồng)	Ghi chú
I	THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 127/QĐ-UBND NGÀY 11/1/2023 CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH					
1	Chùa Phở Quang	xã Phước Thuận, Huyện Tuy Phước	3.326,2	1.111.262.000	1.111.262.000	
A	Giá trị BT, HT điều chỉnh giảm:				1.111.262.000	
B	Giảm chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): (A) x 2%				22.225.000	
C	Tổng giá trị điều chỉnh giảm: (A) + (B)				<u>1.133.487.000</u>	
II	THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 3444/QĐ-UBND NGÀY 24/10/2022 CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH					
1	Võ Quang, vợ Ngô Thị Đầu	thôn Phở Trạch, xã Phước Thuận, Huyện Tuy Phước	41,2	11.886.200	11.886.200	Số thứ tự 3, mục I của Phụ lục kèm theo Quyết định
2	Nguyễn Thị Dư	thôn Phở Trạch, xã Phước Thuận, Huyện Tuy Phước	174,7	753.347.620	753.347.620	Số thứ tự 18, mục V của Phụ lục kèm theo Quyết định
3	Nguyễn Đình Viên, vợ Lê Thị Tám (chết)	thôn Phở Trạch, xã Phước Thuận, Huyện Tuy Phước	1.110,7	4.638.790.284	4.638.790.284	Số thứ tự 19, mục V của Phụ lục kèm theo Quyết định
4	Trần Ngọc Anh, Trần Quang Chính và Trần Quang Chuẩn	thôn Phở Trạch, xã Phước Thuận, Huyện Tuy Phước	340,6	889.834.470	889.834.470	Số thứ tự 20, mục V của Phụ lục kèm theo Quyết định
5	Man Đức Xuân, vợ Hà Võ Thị Trang	thôn Phở Trạch, xã Phước Thuận, Huyện Tuy Phước	82,1	149.999.930	149.999.930	Số thứ tự 21, mục V của Phụ lục kèm theo Quyết định

TT	Hộ gia đình/Tổ chức	Địa chỉ thôn thường trú	Diện tích thu hồi (m2)	Giá trị BT, HT đã được phê duyet (đồng)	Giá trị BT, HT điều chỉnh giảm (đồng)	Ghi chú
A	Tổng giá trị BT, HT điều chỉnh giảm		1.749,3		6.443.858.504	
B	Giảm chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): (A) x 2%				128.877.170	
C	Giảm chi phí dự phòng cưỡng chế thu hồi đất:				22.922.000	
D	Tổng giá trị điều chỉnh giảm: (A) + (B) + (C)				<u>6.595.657.674</u>	
III	THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 4403/QĐ-UBND NGÀY 03/11/2021 CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH					
1	Tô Thị Kim Phụng (chết), con Trần Thanh Sơn (đại diện kê khai	thôn Phở Trạch, xã Phước Thuận, Huyện Tuy Phước	1.097,8	370.328.500	370.328.500	Số thứ tự 8, mục II của Phụ lục kèm theo
A	Tổng giá trị BT, HT điều chỉnh giảm				370.328.500	
B	Giảm chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): (A) x 2%				7.406.570	
C	Giảm chi phí dự phòng cưỡng chế thu hồi đất:				20.355.000	
D	Tổng giá trị điều chỉnh giảm: (A) + (B) + (C)				<u>398.090.070</u>	